

PHỤ LỤC 7.
TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN¹

**Về hoạt động Sáng kiến dành cho cán bộ, công chức chuyên trách về KH&CN
tại UBND các xã, phường thuộc tỉnh Phú Thọ**

*(Ban hành kèm theo Văn bản số /SKHCN-VP ngày tháng 10 năm 2025
của Sở Khoa học và Công nghệ)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

2.1. Căn cứ pháp lý

- Luật Thi đua khen thưởng ngày 15/6/2022; Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Quy định quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

- Nghị định 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến;

- Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Hướng dẫn thi hành Điều lệ Sáng kiến.

2.2. Nội dung thực hiện ở UBND xã, phường

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật liên quan đến hoạt động sáng kiến.

- Tổ chức hoặc phối hợp tổ chức xét, công nhận sáng kiến trong phạm vi cơ sở theo quy định phục vụ phát triển kinh tế - xã hội hoặc phục vụ công tác thi đua khen thưởng (*đề nghị tặng danh hiệu: “chiến sĩ thi đua cơ sở”*).

- Phối hợp đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, chứng nhận hoặc xác nhận sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và khả năng nhân rộng trong phạm vi tỉnh Phú Thọ và toàn quốc phục vụ công tác thi đua khen thưởng (*đề nghị tặng danh hiệu: “chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” hoặc “chiến sĩ thi đua toàn quốc”*).

¹ Tài liệu Hướng dẫn này sẽ được điều chỉnh, bổ sung theo các quy định sau khi Nghị định, Thông tư hướng dẫn chi tiết Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo năm 2025 (Có hiệu lực kể từ ngày 01/10/2025) có liên quan đến lĩnh vực Sở hữu trí tuệ, Sáng kiến và An toàn bức xạ được ban hành và có hiệu lực.

2.3. Hướng dẫn việc xét công nhận sáng kiến trong phạm vi cơ sở

2.3.1. Quyền hạn và trách nhiệm xét công nhận sáng kiến trong phạm vi cơ sở: Các cơ sở được quy định tại khoản 4 Điều 2 Điều lệ Sáng kiến ban hành kèm theo Nghị định 13/2012/NĐ-CP, bao gồm:

(1) Pháp nhân, tức là tổ chức đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 84 Bộ luật Dân sự, cụ thể:

- a) Được thành lập hợp pháp;
- b) Có cơ cấu tổ chức chặt chẽ;
- c) Có tài sản độc lập với cá nhân, tổ chức khác và tự chịu trách nhiệm bằng tài sản đó;
- d) Nhân danh mình tham gia quan hệ pháp luật một cách độc lập.

(2) Các đơn vị không có tư cách pháp nhân, nhưng có thể nhân danh chính mình tham gia quan hệ pháp luật dân sự một cách độc lập (ví dụ: hộ gia đình, tổ hợp tác, hộ kinh doanh, doanh nghiệp tư nhân, văn phòng luật sư...).

(3) Các đơn vị có con dấu và tài khoản riêng, hạch toán kinh tế phụ thuộc pháp nhân cấp trên (ví dụ: các chi nhánh của doanh nghiệp, các trung tâm trực thuộc tập đoàn, tổng công ty của Nhà nước...), và được pháp nhân cấp trên ủy quyền, ủy nhiệm thực hiện việc công nhận sáng kiến ở đơn vị bằng văn bản hoặc quy định nội bộ (ví dụ: quy định trong quy chế về hoạt động sáng kiến ở cơ sở).

2.3.2. Điều kiện xét, hồ sơ đề nghị công nhận sáng kiến trong phạm vi cơ sở, gồm:

(1) Theo Khoản 1 và Khoản 2 Điều 3 Điều lệ sáng kiến được ban hành kèm theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP, quy định:

“1. Sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp, hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật (gọi chung là giải pháp), được cơ sở công nhận nếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

- a) Có tính mới trong phạm vi cơ sở đó;*
- b) Đã được áp dụng hoặc áp dụng thử tại cơ sở đó và có khả năng mang lại lợi ích thiết thực;*
- c) Không thuộc đối tượng bị loại trừ quy định tại khoản 2 Điều này.*

2. Các đối tượng sau đây không được công nhận là sáng kiến:

a) Giải pháp mà việc công bố, áp dụng giải pháp trái với trật tự công cộng hoặc đạo đức xã hội;

b) Giải pháp là đối tượng đang được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật tính đến thời điểm xét công nhận sáng kiến.”

(2) Theo Khoản 1 và Khoản 2 Điều 4 Điều lệ sáng kiến được ban hành kèm theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP, quy định:

“1. Một giải pháp được coi là có tính mới trong phạm vi một cơ sở nếu tính đến trước ngày nộp đơn yêu cầu công nhận sáng kiến, hoặc ngày bắt đầu áp dụng thử hoặc áp dụng lần đầu (tính theo ngày nào sớm hơn), trong phạm vi cơ sở đó, giải pháp đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

- a) Không trùng với nội dung của giải pháp trong đơn đăng ký sáng kiến nộp trước;*
- b) Chưa bị bộc lộ công khai trong các văn bản, sách báo, tài liệu kỹ thuật đến mức căn cứ vào đó có thể thực hiện ngay được;*
- c) Không trùng với giải pháp của người khác đã được áp dụng hoặc áp dụng thử, hoặc đưa vào kế hoạch áp dụng, phổ biến hoặc chuẩn bị các điều kiện để áp dụng, phổ biến;*
- d) Chưa được quy định thành tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm bắt buộc phải thực hiện.*

2. Một giải pháp được coi là có khả năng mang lại lợi ích thiết thực nếu việc áp dụng giải pháp đó có khả năng mang lại hiệu quả kinh tế (ví dụ nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, nâng cao hiệu quả kỹ thuật), hoặc lợi ích xã hội (ví dụ nâng cao điều kiện an toàn lao động, cải thiện điều kiện sống, làm việc, bảo vệ môi trường, sức khỏe con người).”

2.3.3. Hồ sơ đề nghị xét, công nhận sáng kiến trong phạm vi cơ sở, gồm:

(1) Đơn đề nghị sáng kiến trong phạm vi cơ sở

- a) Tên cơ sở được yêu cầu công nhận sáng kiến;
- b) Tác giả sáng kiến hoặc các đồng tác giả sáng kiến (nếu có) và tỷ lệ đóng góp của từng đồng tác giả;
- c) Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến: Trường hợp tác giả sáng kiến không đồng thời là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến thì trong đơn cần nêu rõ chủ đầu tư tạo ra sáng kiến là cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân nào. Nếu sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật thì trong đơn cần ghi rõ thông tin này;
- d) Tên sáng kiến; lĩnh vực áp dụng; mô tả bản chất của sáng kiến; các thông tin cần được bảo mật (nếu có):
 - Tên sáng kiến: Phải thể hiện bản chất của giải pháp trong đơn;
 - Lĩnh vực áp dụng: Nêu rõ lĩnh vực có thể áp dụng sáng kiến và vấn đề mà sáng kiến giải quyết;
 - Mô tả sáng kiến:
 - + Về nội dung của sáng kiến: Mô tả ngắn gọn, đầy đủ và rõ ràng các bước thực

hiện giải pháp cũng như các điều kiện cần thiết để áp dụng giải pháp; nếu là giải pháp cải tiến giải pháp đã biết trước đó tại cơ sở thì cần nêu rõ tình trạng của giải pháp đã biết, những nội dung đã cải tiến, sáng tạo để khắc phục những nhược điểm của giải pháp đã biết. Bản mô tả nội dung sáng kiến có thể minh họa bằng các bản vẽ, thiết kế, sơ đồ, ảnh chụp mẫu sản phẩm... nếu cần thiết;

+ Về khả năng áp dụng của sáng kiến: Nêu rõ về việc giải pháp đã được áp dụng, kể cả áp dụng thử trong điều kiện kinh tế - kỹ thuật tại cơ sở và mang lại lợi ích thiết thực; ngoài ra có thể nêu rõ giải pháp còn có khả năng áp dụng cho những đối tượng, cơ quan, tổ chức nào;

- Các thông tin cần được bảo mật (nếu có);

đ) Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến;

e) Những người tham gia tổ chức áp dụng sáng kiến lần đầu (nếu có);

g) Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng giải pháp trong đơn theo ý kiến của tác giả và theo ý kiến của tổ chức, cá nhân tham gia áp dụng giải pháp lần đầu, kể cả áp dụng thử tại cơ sở theo các nội dung sau:

- So sánh lợi ích kinh tế, xã hội thu được khi áp dụng giải pháp trong đơn so với trường hợp không áp dụng giải pháp đó, hoặc so với những giải pháp tương tự đã biết ở cơ sở (cần nêu rõ giải pháp đem lại hiệu quả kinh tế, lợi ích xã hội cao hơn như thế nào hoặc khắc phục được đến mức độ nào những nhược điểm của giải pháp đã biết trước đó - nếu là giải pháp cải tiến giải pháp đã biết trước đó);

- Số tiền làm lợi (nếu có thể tính được) và nêu cách tính cụ thể.

(2) Tài liệu minh chứng kèm theo (nếu có).

2.4. Việc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, chứng nhận hoặc xác nhận sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và khả năng nhân rộng trong phạm vi tỉnh Phú Thọ và toàn quốc phục vụ công tác thi đua khen thưởng (đề nghị tặng danh hiệu: “chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” hoặc “chiến sĩ thi đua toàn quốc”)

Hiện nay, Sở Khoa học và Công nghệ đang báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo hướng dẫn tổ chức thực hiện (có văn bản riêng) theo thẩm quyền quy định tại Luật Thi đua khen thưởng ngày 15/6/2022; Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Quy định quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.